

BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC

Sách ngoài tra khảo mọi nơi, Xem trong truyện cũ thuở đời Hy-Nguyên.
Tích-giang có đứng sĩ-hiền, Lành nơi trần-tục tìm miền am-thanh.
Huyền-Trang vốn thiết tánh danh, Đạo mẫu học đặng tánh lành xa bay.
Dục-dâm lòng chẳng động vay, Thị-phi nào quân mảy-may đông dãi.
Thung-dung không bợn trần ai, Dốc lòng tu luyện cõi ngoài xa khơi.
Tình cờ xảy gặp một nơi, Kiền tiên dành đề thọ-trời dựng xây.
Rằng : xưa bay đến chốn này, Non cao chơn-chở xem nay tự thành.
Trăm ngàn ngàn nắp rộng thênh, Chẳng nên cảnh phật cũng dành cung vua.
Nhìn xem hoa cỏ nở đua, Lại gần mới biết là chùa Phi-lai.
Ba ngàn thế-giải cõi ngoài, Thầy bèn vào chốn Phật-dài ẩn tu.
Tháng ngày dưỡng tánh công-phu, Gió xuân làm quạt trắng thu làm đề.
Mùi thiền đưa muối hằng quen, Đã đánh lảnh chốn bạc đen hỗn hào.
Kệ kinh tụng niệm nghèo-ngao, Vui say Phật-pháp lột màu trần-gian..
Am tiền miền vắng ở an, Đêm khuya chuông trống lửa nhang giữ-gìn.
Bồ-đề hột chuỗi tay vịn, Niệm kinh cứu khổ đã tin vào lòng.
Nhìn xem dưới bóng cội tòng, Thấy con vượn bạch ngồi trông mé ngoài.
Ngỡ là cầm thú các loài, Trên lưng sao có chữ rày Bạch-Viên.
Quả người ở cõi Thượng-Thiên, Lỗi lầm dầy xuống am tiền tới đây.
Ra vô quen thuộc cùng thầy, Thấy khôn thầy hỏi hỏi này Bạch-Viên.
Có chi kiếp trước oan-khiên, Sau lưng đề chữ Bạch-Viên tên mây.
Ở đâu mà tới am này, Quyến thức chỉ thầy trà trộn vào ra.
Vượn nghe thầy đã tỏ ra, Bèn qui khúm núm thưa qua lời này.
Lành-sơn chiếm ở bấy chầy, Tai nghe chuông trống tìm thầy thiện-tăng.
Thầy rằng : loài thú vô căn, Vượn sao mà biết kinh tạng làm gì ?
Vượn sao khôn chương khôn kỷ, Thầy kêu biết đa thừa qui nói năng.
Vượn thời cây trái ở ăn, Vượn sao mà biết kinh tạng trọng thầy.
Vượn kia tao hỏi thiết mây, Tới đây vượn ở cùng thầy hay không ?
Vượn qui lời dám thưa ông, Ở nghe kinh sách cho thông sự tính.
Rèn lòng học lấy tâm kinh, Thành tâm mộ đạo gọi mình thiền-môn.
Thầy Huyền khen vượn rằng khôn, Cho vào hưởng phước Thế-tôn lâu dài.
Sáng thời vượn ở mé ngoài, Tối thời vào chốn phật đài cầu dơn.
Thầy Huyền xem biết gả chơn, Cấp cho quần áo lòng nhơn chơn.
Lại cho một chiếc kim-huôn, Đeo vào vượn chớ lảnh-san trở về.
Thầy đã bố thí mọi bề, Tới đâu có dám về quê phụ thầy.
Tới nguyên sớm tối ở đây, Chùa chiền quét dọn đêm ngày nghe kinh.
Chánh rằm nguyệt chiếu quang minh, Vượn ra hừng tuyết sương thình trao mình.
Bạch-Viên có phép hiện hình, Chẳng dám lậu tình thầy biết làm chi.
Tới đà niệm-phật từ-bi, Bồ-đề hột chuỗi tri-tri tạc lòng.

Mỗi mẹ thầy ngủ liêu phóng, Thức ta lay phát thỏa lòng tụng kinh.
Long-thầu phát pháp giảng linh, Thấy vì Thái muội tụng kinh hóa hình.
Bạch-Viên chuyên cốt dùng mình, Toàn thân biến thủ hóa hình nữ-nhi.
Mặt huê mây liễu phương phi, Hình dung yếu diệu gót đi d-udàng.
Tịnh trang thầy thấy rõ ràng, Vượn đã cỡi lờp hóa nàng Thiên-tinh.
Lạ lòng thầy thấy làm thỉnh, Rình coi cho biết yếu tinh tổ tướng.
Tốt tươi thiên hạ khác thường, Mới son mây liễu má hương nỏ na.
Bạch-Viên núp bóng chẳng ra, E cho thầy thấy mặt hoa chẳng hiền.
Y hải chóng thẳng đi liền, Kỳ tâm thâm chuyển tách miên hư không.
Tu hành thầy đã dày công, Thủy xung hỏa khắc dữ không khỏi rày.
Kịp mau lành khỏi chùa này, Nhan đèn lay phát giả thầy ở an.
Lành mình kéo lộn thể gian, Lâm tuyền tới đó dưỡng an tánh tình.
Ra đi tâm tối một mình, Mãng theo đóng lộ huê-dinh tới nơi.
Non cao rừng vắng thảnh thơi, Thạch-bàn chiếm ở vui chơi non bốn g
Biển nên gác tia lầu hồng, Hóa ra nữ sử hộ lòng ngoài trong.
Giương ngà chiếu ngọc huê phòng, Trường loan gối phụng sa hồng xuê xang.
Bạch-Viên chiếm ở lâm san, Giả như cầm thú vậy đoàn kéo ra.
Thầy Huệyn thương nhớ xót xa, Bạch-Viên bạc bầy bỏ ta sao đành.
Uổng công dạy dỗ học hành, Chùa chiến quét dọn thầy dành lòng thay.
Ở nuôi sáu tháng mến tay, Kệ kinh lão thuộc thương tài lắm thôi.
Thấp nhan lay phát vừa rồi, Mới thấy Vượn ngồi sao Vượn hóa tình.
Lạ lòng ngồi nghĩ quá kinh, Mặt mây bóng sắc tối xinh rõ ràng.
Canh ba thâm thâm tách ngàn, Bạch-Viên bạc bầy tìm đảng chơi tiên.
Nào khi trước ăn cầu duyên, Đêm đêm vang vái lòng thiêng lắm thay.
Vượn là cầm thú các loài, Ở ăn tinh sạch trong ngoài vẽ vang
Nở náo Vượn ở đa đoan, Trước vong đạo Phật sao toan phụ thầy.
Năm canh ngồi luận đêm chầy, Thương tiếc làm vậy mây hởi Bạch-Viên.
Thuở ấy người ở Quảng-xuyên, Họ Tôn tên Các tuổi nên nhâm dần.
Rừng nhu biến thánh ăn cần, Văn thơ lão biết võ thần ai qua.
Bỏ rào khắp hết gần xa, Trung thu danh sĩ ứng khoa tự trường.
Kịp mau trình quả thung đường, Sấm sanh nan thác diên trường xuống thi.
Con vào thừa thốt điều chi, Cha còn chưa rõ căn duyên sự linh.
Trước hiên Tôn-Các thừa trình, Cho con ứng cử thỏa tình lập thân.
May con ứng cử khoa trảng, Khỏi khoa chiếm đặng bản vàng thưởng ban.
Trước là lòng tổ vưng an, Sau là cha mẹ hiền vang cậy nhờ.
Thảo cha con đã trọn thờ, Ngay vua con phải kịp giờ ứng khoa,
Mẹ vào nan thác dọn ra, Cho con thi cử của ta tiếc gì.
Lay cha con xuống kinh kỳ, Cúi đầu lay mẹ lòng thi đoài cơ.
Bao nãi dặm liễu đời chơn, Vải mang nghiên sách làm sơn tác ngàn.

Bạch-Viên đương lúc thừa nhân, Thấy tờ một đoản hứng cảnh đạo chơi.
Theo hầu mười đứa giả-nhơn, Vang lừng nhạc trời tiếng đờn tiên diêu.
Sanh nghe trong núi dộp diu, Kể ca người xướng tiên thiều xôn xao.
Trông chừng qua đánh non cao, Phút đầu trời tới phương nào tạm an.
Bạch-Viên bãi cuộc ca xang, Tai nghe có tiếng thở than rõ ràng.
Tối lăm giữa chốn lâm tàng, Nếu ta chẳng cứuắt chẳng thác oan,
Nữ đồng kíp tới lăm san, Rước cho đừng gã hỏi han đôi lời.
Nữ đồng vung linh tách dờ, Chẳng nài lăm tối chơn thời bước ra.
Quen chừng ngã ngớn hết la, Sanh nghe có tiếng dân bà hải kinh.
Nghĩ suy ối ngại tâm tình, Dân bà đầu đến rừng thiêng một mình.
Reo cười ngã ngớn như linh, Tôn sanh hôn phách thất kinh rụng rời.
Nữ đồng đón hỏi mọi lời, Chẳng sao lăm tối lạc vào tối đây.
Không kiêng ác thú tượng tây, Tối chi đây tới bỏ thầy rừng già.
Trước sau chẳng khá phân qua, Tánh danh quê quán cửa nhà gần xa?
Tôn sanh lời mới nói ra, Tối người sĩ tiện phương xa ứng kỳ.
Qua trường chẳng dám diện tri, Chẳng chang trời nắng tối thì không hay.
Gặp nàng may quả dỗi may, Chỉ đành làm nghĩa ơn nay khôn cùng.
Đưa ra khỏi núi Lâm-tùng, Kiểm nơi thôn lý tạm cùng giả dân.
Sau đầu gặp hội phong vân, Về đây tối cũng báo ân cho người.
Nữ đồng nghe nói mỉm cười, Tối xin rước người trở lại lâu son.
Kéo dây lăm tối trong non, Nhà ai chẳng có đám còn xa xuôi.
Đó dả có dạ dãi tối, Tối xin theo dõi về thời nương mình.
Giả chơn nhằm chẳng thấu tình, Nếu không theo đóắt mình bơ vơ.
Bạch-Viên ngồi những đợi chờ, Bàng khuâng mặt ngọc ngần ngơ lòng vàng.
Nữ đồng vào trước phân tang, Rước dả đừng khách thơ trang đem về.
Tôn-Sanh chẳng dám vào kể, Đừng xa khép nép lo bề thói ra.
Nhìn xem hoảng hốt chạy ra, Tiều-thơ kéo lại có ta can gì.
Tôn-Sanh khép nép cúi quì, Da đen mặt nám bà thì dung tha.
Bạch-Viên khoác trưởng xem ra, Thấy chàng xinh tốt phút ta động tình.
Chàng đi lăm tối một mình, Không kiêng ác thú hành hình phân thầy.
Nữ đồng đã dắt về đây, Cứu chàng khỏi thác tà tây tiếng gì?
Chấp tay Tôn-Các thừa quì, Xin bà dung chể tối thì bày ngay.
Nắng chiều trời tối không hay, Bơ vơ rừng núi phước may gặp nàng.
Quảng-xuyên quê ở xa đàng, Tối là Tôn-Các điển trảng ứng khoa.
Bàng dỗi hai chữ vinh hoa, Hưởng nhờ lộc nước mẹ cha mới danh.
Chỉ công đèn sách học hành, Nửa lo báo đáp sanh thành công ân.
Thảng nghe hần sĩ tỏ phân, Trung quân hiếu phụ thâm ân lưỡng quyền.
Thào thân khoe dưng sĩ hiền, Văn thơ lão thuộc tác miên ứng khoa.
Xuất đề dỗi đáp nôm na, Bốn câu thơ kết hai ta giao hòa.
Tôn-Sanh quì gối thưa bà, Dạy thời nghe vậy tối mà dám dẫu.

Thơ đề một phút chẳng lâu, Xét mình tiện sĩ dám đầu xưng tài. 
Khen rằng : đáng mặt làm trai, Khiêm nhường quán tử nào ai sánh bằng.
Sự này cũng bởi gió trăng, Khiến đây tơ thắm se sân duyên này.
Hết nghìn ta đã sẵn bày, Sao chàng chẳng khứng hay rày ché ta ?
Sanh rằng : lời dạm thừa quá, Tôi người viễn xứ phương xa lạc loài.
Tiền bà trăm giắt lược gái, Dưới lời hèn hạ khoe tài với ai ?
Dạm đầu cũ đồ nhanh mai, Dĩa đeo chơn hạc ngang vai với bà.
Phụng đầu dầu lộn với gà, Phụng cao tán cả thấp là đã kẻ.
Khen chàng tiện sĩ thú quê, Mấy lời chàng nói hết ché con người.
Bạch-Viên chồm chim miệng cười, Ta xuống tiếp đó, đó thời lên chẳng.
Thỏa lòng mặc sức liu lẩn, Đó đây giao mặt khứng chẳng hời chàng.
Tôn-Sanh nghe nói kinh hoàng, Nếu chẳng chiều nàng ắt khó nài ta.
Lỗi lầm chẳng dám nói ra, Phên này hết kể mình ta xong rồi.
Lại gần Tôn-Các liền ngồi, Cùng nhau trò chuyện vầy vui giao hòa.
Lạ chi bướm đã gần hoa, Ai ân ân ái thật là phỉ duyên.
Tôn-Các tự sự đã quên, Mãng vui duyên mới còn phiên chi dầu.
Này qua tháng lại đã lâu, Vợ chồng ăn ở cùng nhau hiệp hòa.
Lâu ngày nhớ lại chuyện nhà, Khiến chơn Tôn-Các xót xa tấm lòng.
Bấy lâu cha mẹ đợi trông, Tưởng dầu đã được mây rồng thỏa tâm.
Đề dầu ta ở Sơn-lâm, Thật là nghĩ lại túi thăm cho thân.
Bèn cùng vợ mới tỏ phân, Ý toan từ giã đời chơn lên dang.
Bạch-Viên luy ngọc hai hàng, Rằng em thai nghén đã mang trong lòng.
Chàng đi bỏ thiệp sao xong, Xin chàng xét lại vợ chồng nghĩa sáu.
Tôn-Các chẳng biết làm sao, Dằn lòng ở lại để nào dời chơn.
Chín tháng mười bữa có hơn, Bạch-Viên sanh đặng hai con đẹp hình.
Tôn-Các, Tôn-Lượng đặt danh, Vợ chồng yếu mến phỉ tình xiết bao.
Tôn-Các trong dạ dầu dầu, Nhớ cha nhớ mẹ dãi dầu ử ẻ.
Buồn ra trông vịnh Tiểu-kê, Thoàn dầu nhẹ phớt tách về Quảng-xuyên.
Cả kêu han hỏi sự duyên, Gởi lời kính lạy thung huyền tại dang.
Về mau vội tả ít hàng, Cần phong thơ nhận sân sáng trong tay.
Khách thương lạ chẳng biết ai, Thuyền lan xuôi lượng tách ngay giờng hà.
Tôn-Sanh buồn biếng về nhà, Lâm tuyền thơ thần xót xa tấm lòng.
Nhìn xem bên mé Hà-đông, Phơ phơ dầu bạc quới công rõ ràng.
Từ ta rẽ bạn sự tràng, Nhân-Vân là gã tên chàng Thuận-Nghi.
Cời lừa xăm xúi đường đi, Xa xem quả thật cổ tri bạc vàng.
Tay cầm báu gây long-loãn, Vai mang linh kiếm rõ ràng oai nghi.
Tha hương hội ngộ bất kỳ, Sum vầy một thuở xiết chi nỗi mừng.
Anh vui biển thành non thần, Từ khoa nhâm-tý giáp dần ba đông.
Em thời rày đợi mai trông, Trách anh bao nữ biệt mong xa chờng.
Tôn-Các mừng chẳng xiết mừng, Nhân-Vân nước mắt ngập ngừng tho than.

Bạn lành từ cách hai phang, Tưởng em còn ở học an sư trằng.
Trở trên ai chỉ cho chàng, Tôi đây kết nghĩa cùng nàng Bạch-Viên.
Chốn này khó nổi ở yên, Tả-tĩnh giả gái thuyền duyên thâm thui.
Vợ người có phép hiền linh, Nô là tình Vượn hóa hình người ta.
Từ chàng lạc tới non hoa, Phút đầu trời tới hôn ra nữ hình.
Đất chàng tới cảnh huê-dinh, Nô toan dâm dục âm tình say mê.
Chàng thì khác cảnh lạ quê, Ra đã chẳng thối son-khê bị hung.
Thương em anh tới tổ cùng, Thuyền duyên nó hại anh hùng thác oan.
Tôn-Các nghe nói kinh hoàng, Nghĩ thân cả chịu khôn toan vầy vầy.
Biết sao ra khỏi lâm tung, Xin anh giúp sức phép dưng trừ tình.
Em phản lời ấy bất bình, Chữ ân chưa trả chữ tình còn mừng.
Bây giờ xin phép hại nàng, Ất là lỗi đạo chẳng toàn nghĩa nhơn.
Từ ta tới Phồ-sà-đơn, Thấy cho linh-kiếm giả chơn soi tường.
Gươm này thiên hạ khác thường, Bay ba dâm đường cũng trở về ta.
Gươm này chờ thuở canh ba, Đem vào mà lột trướng hoa vẹn tuyền.
Bầu linh có phép thầy truyền, Đụng nhâm thời biết dữ hiền phản miêng.
Vợ chàng dồng dôi thánh tiên, Càng xuê nhan sắc thâm duyên giao hòa.
Bằng mà yêu quái tình tà, Đụng nhâm gươm dữ ắt là đại diện.
Tôn-Các lãnh bửu kiếm thiêng, Nhân-Vân từ giả lộ tiền lên an.
Vó câu thăm thăm tách ngàn, Tôn-Các trở lại lâm-tàng ngó mong.
Bạch-Viên bước tới thêm đông, Thấy chàng Tôn-Các ngồi trong thạch-bôn.
Bạch-Viên sỉ mạ nhiếc chàng, Càng thương đạo nghĩa chẳng toàn thời tào.
Giận chàng nắm áo kéo lôi, Về đây thiếp hỏi khước nói sự tình.
Cảnh đây là cảnh huê tình, Cả gan chàng dâm một mình ra đi.
Ai ngờ gặp bạn cổ tri, Chàng sao nghe đũa ngu si làm gì.
Nhân-Vân tâm cốt lưỡng bì, Chàng tin liên-hữu nó thì hại ta.
Lam cho con trẻ lia cha, Cửa nhà phản tán cách xa dâm ngàn.
Nhân-Vân mưu dữ lòng lang, Nó trao gươm dữ bảo chàng hại ta.
Dựa chàng giờ ti canh ba, Đem gươm vào lột trướng hoa vẹn toàn.
Tha giết cũng mặc ý chàng, Thiếp dầu sống thác chẳng màng sá chi.
Giận chàng trở lại phòng vi, Tôn-Các ngồi nghĩ xiết chi nỗi sầu.
Trao gươm dặn bảo chước mẫu, Khen nàng biết thấu từ đầu chí đuôi.
Cực vì hai trẻ ai nuôi, Thương con linh ngược tình xuôi lại bàn.
Nếu ta trước chẳng hại nàng, Ất là thù oán sau nàng hại ta.
Nay gần giờ ti canh ba, Đem gươm vào lột trướng hoa hại nàng.
Bạch-Viên đương ngủ mơ màng, Đụng nhâm gươm dữ lòng căng chính ghê.
Tâm thần ngũ tạng ử ử, Tay chơn rung chuyển mỗi mảy tư bề.
Tôn-Sanh thấy vậy liền thề, Lại cho mây thác tao về xử tao.
Chạy vào xem lại bầu dao, Tôi nơi nó đã bay cao mất rồi.
Tôn-Sanh mới trở ra ngồi, Mất linh kiếm rồi biết liệu làm sao?

Bạch-Viên khí sắc tiêu hao, Áo quần mướt xé giương cao lộn nhai.
Mặt huê mày liễu má cào, Tóc mây đã đượi ngó vào như diên.
Nàng nằm trần trổ chẳng yên, Lăm chi bất nghĩa bất nhơn hỡi trời.
Hai con lăn khóc la vang, Bạch-Viên xem thấy hai hàng lụy rơi.
Mẹ đã mệt lắm con ơi, Xé ra mẹ nghĩ mồn hơi khôn toàn.
Thầy xưa cho chiếc kim-hoàn, Ngâm vào vái phật sắc nân giải nguy.
Kim hoàn phép phật từ bi, Ngâm vào khỏe mạnh dung nghi dày người.
Tắm lau quần áo vừa rồi, Bồng con nàng ngồi chép miệng thờ than.
Mẹ dần nhắm mắt đã an, Sữa đầu con bú mà toan phụ phàng.
Cả kêu Tôn-Các hỡi chàng, Ở sao bất nghĩa lại đành phi ân.
Nở nào nghe bạn Nhân-Vân, Lánh giuơm hai thiếp đoạn phân hai đảng.
Trước toan mưu dũ tại chàng, Sau đừng trách thiếp lánh đảng ái ân.
Hai vừng Nhứt Nguyệt xét phân, Thiếp lòng trung chánh phân vân tạ lờn.
Nhìn con nước mắt hai hàng, Thấy con thơ bé thăm càng xiết chi.
Tôn-Các già chước sâu bi, Bậu đừng nề cố làm chi sự đời.
Anh đi kiếm thuốc xa vơi, Phần đã tối trời phần lại đường xa,
Đặng thuốc chạy về hôn ba, Mệt đã quá mệt tưởng qua xong rồi.
Mồn hơi đừng nghĩ một hồi, Ngó thấy em ngồi mừng rỡ lắm thay.
Thương thuốc còn cầm trên tay, Sắc cho bậu uống thuốc hay vớ hời.
Bạch-Viên nóng giận không ngồi, Giuơm chàng hai thiếp thác rồi thời thôi.
Nở nào nghe bạn lia đời, Bỏ con chịu chết mồ côi sao đành.
Chàng đừng giã bộ tin thành, Giuơm kia hai trước thuốc đánh hai sau.
Cần duyên hệ ở trời cao, Sao chàng vội rút nghĩa nhau rả rời.
Thiếp không trao chác đời đời, Giuơm chàng giết thiếp nhờ trời cứu an.
Thiếp thề chừng cỏ cao xanh, Ai làm oan khốc khiến anh xa nàng.
Thiếp không phải đứa lằng loãn, Thiếp chẳng phụ phàng chàng vội tiếng chi.
Trách chàng nghe đứa ngu si, Nở nào hỡi thiếp thác đi cho đành.
Hai con vốn thiếp sanh thành, Giao cho chàng dạy học hành sử kinh.
Trách chàng nói thiếp rãng tình, Nguyệt cao nằng chiếu cho mình phúc bốn.
Bây giờ thiếp mới tỉnh hồn, Giuơm kia hay đã khỏi hôn Lạnh-sân.
Bạch-Viên thơ thần phòng loan, Tai nghe Tôn-Các thờ than trách mình.
Đội ai ăn ở bạc tình, Nghĩ lại giận mình há dễ trách ai.
Thiếp chưa nghĩa lợt ân phai, Giuơm chàng hai thiếp trách ai bây giờ.
Thấy con hai đứa ngày thơ, Mẹ đi chưa dứt ngần ngơ chốn này.
Thiếp đâu có dạ tà tà, Tội đã dư đáng phân thảy hành hình.
Cần duyên đương đương thâm tình, Họa đâu xui đến gia đình chia ly.
Thiếp vui hai chữ từ bi, Bỏ-dễ hột chuỗi tri tri tạc lòng.
Nhìn con nước mắt luan tròn, Con ơi ở lại dứt lòng mẹ đi.
Tôn-Các thăm thiết sâu bi, Chồng con than khóc bước đi sao đời.
Ta lénh áo bà nón toi, Tương đưa muối mặn trọn đời thấy chi.

Tu sau như thầy Khương-Hi, Tu động chín kiếp hôn qui thiên đàng.
Chín kiếp thành phật rõ ràng, Huống tu một kiếp như nàng thành chi.
Tích xưa sách bầy còn ghi, Lâm lành gặp phước hơn đi tu chùa.
Thấp nhang lạy Phật bốn mùa, Thiện đưon tác phước cũng thua tu nhà.
Trai thời ngay chúa thảo cha, Gái thời tiết hạnh giữ ba đạo tông.
Phật vương hai đạo giữ đồng, Đạo vợ nghĩa chồng thời có hiếu trung.
Như chàng hữu thủy vô chung, Thời thôi chờ nói hiếu trung làm gì.
Nghĩa hơn thiếp chẳng đoái vì, Hai con ở lại mẹ thì kịp đi.
Chẳng còn bịn rịn làm chi, Trông chừng sơn lâm hiểm nguy băng chừng.
Tôn Sanh nước mắt ngập ngừng. Cửa nhà bỏ hết băng rừng bước đi.
Âm bỗng hai trẻ hải nhi, Vai mang nghiên sách chàng thì chạy theo.
Quãng bao lối suối leo đèo, Hai con khát sữa khóc-reo giữa đàng.
Cà kêu mẹ trẻ hỡi nàng, Chờ cho con bú kéo càng khóc vang.
Theo nàng tới núi Phụng-san, Thấy những cầm thú nghinh ngang chót đàng.
Bạch-Viên tam chốn thạch-bàn, Hỏi rằng ; cầm thú đón đàng làm chi ?
Thượng cầm hạ thú đều quý, Chúng tôi tựu đến dặng đi đưa bà.
Tôn-Các mắt via thở ra, Đây đàng thú dữ liệu mà làm sao.
Trèo lên ẩn bóng cây cao, Xem qua cầm thú lao xao chát rừng.
Thú đầu đông đã quá chừng, Thú chẳng vô rừng ắt có lẽ chi.
Thú bầy quý đó làm gì, Nửa tao đời gót biết đi ngã nào ?
Thú nghe đứng dậy xôn xao, Cúi đầu quý lạy trở vào vắng không.
Bạch-Viên Tôn-Các xa trông, Bỗng con mang gói thẳng xông Lâm tàng.
Chim kêu vượn hú khắp ngàn, Tử-qui vắng vỏi bên đàng dễ ngấm.
Hải nguyên hai chữ đồng lâm, Nỡ nào kết oán thù thâm cho đánh.
Ác treo chỉ vương tơ mảnh, Khổ không biếng dặt nỡ đánh trao thôi.
Dậm ngàn dẫu thỏ chơn noi, Khỏi đeo tam-giác tới voi hung trấn.
Bóng ác đã xế non Tần, Mau chơn qua khỏi núi thần ác-lang !
Núi ấy nhiều hồ nhiều hang, Bốn hùm bốn sắc đốm khoan gấm vàng.
Tôn-Các nghe nói kinh hoàng, Nấn nĩ với nàng qua đó làm chi.
Tránh tầm nẻo khác ta đi, Nàng đi qua đó thấy thì chẳng toàn.
Dầu hiền cũng cộp gấm vàng, Sở cây có nàng đoái chút con thơ.
Mất cha con cũng bơ vơ, Mất mẹ con cũng u ơ giữa đàng.
Bạch-Viên chẳng ngọt giận chàng, Có phép thầy Nhân còn sợ làm sao.
Bốn hùm nhảy lẹ bay cao, Có thầy Nhân đỡ động sao tới chàng.
Thẳng ngay thiếp cứ một đàng, Mấy người tà vạy chàng hai quê.
Mãng lần tới núi Nga Khê, Chim bay én liệng tư bề ngó nguê.
Cỏ cây sương đượm dầm dề, Đầu non hùm sói đi về khắp nơi.
Sanh nghe mất vía rụng rời, Nói đã hết lời nàng lại chẳng nghe.
Vái cùng trời đất chớ che, Cho các hùm dữ gai tre chống hàm.
Thất kinh khéo nói bá xâm, Dạn làm quan tử nhất làm tiểu nhơn.

Lân hồi kết đã đời chân, Tưởng niềm ân ái hóa cơn giận hờn.
Lên cao xuống thấp chỉ sơn, Hồ-lang ác thú chơn vờn nhẩy ra.
Đập đuôi chạy tới mừng bà, Bạch-Viên mới hỏi mừng ta nỗi gì.
Mấy mươi hùm dữ đều qui, Tôn-Các thấy sự lạ kỳ mới hay.
Hùm vàng hùm xám ghê thay, Hùm đen hùm trắng hôm nay tựa về.
Phải đâu trời đã tối rồi, Tôn-Các lo sợ đứng ngồi không an.
Thạch-bàn tam ghé nghỉ an, Bụi bờ gai gốc tham san bứt-búng.
Cây cũng đen trắng các hùm, Đêm hôm tam tối ngủ cùng với ta.
Tôn-Sanh nghe nói thở ra, Nếu nàng gây oán ắt ta không hờn.
Hỏi anh gây dữ thế nào, Đến nay phải bỏ xác hờn tại đây.
Ôm con than khóc canh chầy, Con ỏi theo mẹ phen này hết cha.
Bạch-Viên thức dậy nói ra, Gươm chàng rằng dữ cộp ta chẳng lành.
Bây giờ dạ thiếp mới đành, Gươm thiêng cộp dữ tranh giành ai hơn.
Gươm chàng thuở trước bất nhơn, Hưởng nay cộp thiếp còn ơn nghĩa gì.
Hùm nghe đứng dậy một khi, Tôn-Các khiếp vía lướt thì kẻ vai.
Chuyện rồi chuyện đã lọt phai, Xin em bớt giận nhờ dai làm gì.
Xê ra kéo thiếp chẳng vì, Mơn trớn cho lắm giận thì không tha.
Thiếp nay chẳng phải vợ ai, Xin đừng to nhỏ kẻ vai làm gì.
Mặt chày mảy má da chì, Mơn trớn cho lắm cũng thì bất nhơn.
Bây giờ về tới Lân-sơn, Thì chàng mới biết giả chơn sự tình.
Phải-lại am tự gọi mình, Qui thiên Phật-tích thỏa tình ước mong.
Phải đâu trời đã bình minh, Đời chơn cho kịp dựng sang tây kỳ.
Các hùm công khó đưa đi, Ta tới Tây-kỳ hùm ở lại đây.
Hùm liền đứng dậy nắm dây, Hùm đưa bà tới trước mây đá vừng.
Bạch-Viên Tôn-Các bằng chứng, Khởi ba cụm rừng tới núi Kỳ-hương.
Giống-nhơn tấy tượng bốn phương, Đưa bà qua núi Kỳ-hương dặm dàng.
Coi loàn chim phụng nhện nhằng, Cao-các hồng-hoàng bay liệng đều đưa.
Càng càng nắng cũng như mưa, Phi-cầm lầu thú đều đưa bà về.
Thạch-lân đá nổi hai bề, Đầu qua đông lộ dưới về tây quí.
Ngọc-Hoàng đương ngự cung ly, Chiêu tri thiên hạ an nguy chỗ tường.
Kỳ-hương rộn rục khác thường, Phi-cầm hạ-thủ dặm đường xôn xao.
Phản hồi Bắc-Đầu Nam-Tào, Tinh-tú vị nào dải xuống Kỳ-hương.
Hay là thọ khí âm-dương, Hóa bình yêu quái nhiều nhưng đầy loàn.
Bắc-Đầu lầu lịnh Ngọc-Hoàng, Trong sổ dầy nàng Thái-muội Kim-tinh.
Sáu tháng mới dựng hòa-bình, Lưng đề hai chữ tỏ tình Bạch-Viên.
Sáu năm mãn hạn oan khiên, Tầu qua Ngọc-Đế hạ truyền chỉ sai.
Ngọc-Hoàng phán trước bệ giai, Phán dôi tiên-nữ Liễu-Mai ứng hầu.
Hai tiên vung lịnh vào châu, Phi-lai lịnh chỉ kịp mau rao truyền.
Hai tiên lạy trước bệ tiên, Tay vàng ngọc chỉ tách miền ra đi.
Còn tiên phơi phơi bờ phi, Xuống miền đương-thế hôm ni kịp thì.

Giờ thân xuống tới Tây-kỳ, Nghỉ trên chót núi tí thì sẽ hay.
Thấy con hai đứa nhỏ thay, Nàng hỏi tiên cảnh vắng cay thay là.
Bạch-Viên lụy ngọc nhỏ sa, Tôn-Các mới hỏi nàng buồn nỗi chi.
Thiếp đã sanh kỳ tử qui, Tới đây chàng thiếp biệt ly hai đáng.
Cởi ra một chiếc kim-hoàn, Dẫn tích của nàng để lại cho con.
Hai tiên còn ở đầu non, Canh ba rước thiếp chẳng còn ở đây.
Mai chàng thấy cỏ thấy cây, Thiếp thời theo gió theo mây về trời.
Thiếp về tiên-cảnh thanh thoi, Thân chàng non nước vui-vui giữa đàng.
Tôn-Các lụy nhỏ hai hàng, Cúi đầu lạy bậu về đàng tiên phang.
Vợ chồng lặn lội thở than, Thiếp về chàng ở sao an hỡi chàng.
Thiếp về tiên-cảnh xa ngàn, Biết ai chỉ nẻo đem đàng chàng ra.
Nhìn chồng nước mắt nhỏ sa, Thấy con mây mắt xót xa đoạn tràng.
Hai con thiếp để cho chàng, Chờ ham bóng sắc phụ-phàng nghĩa nhơn.
Khá tua về cảnh Hành-sơn, Lại thấy đáp nghĩa đền ơn kim-hoàn.
Chờ về Quảng-địa xa ngàn, Dắt diu hai trẻ nghĩ càng khổ anh.
Con còn thơ bé phù sanh, Đói cơm khát nước nhọc anh vô hồi.
Thở than khóc lóc vừa rồi, Tay lau nước mắt nàng ngồi thở ra.
Bây giờ còn thấy đôi ta, Khuya chàng ở lại canh ba thiếp về.
Hai tiên bay tới đứng kề, Cả kêu Thái-Muội kịp về cảnh xưa.
Khắp trời sấm sét gió mưa, Đá rơi cây ngã sao thừa rõ ràng.
Bạch-Viên nói với hai nàng, Chồng con giữa chốn lâm tàng bơ vơ.
Thương con hai đứa ngây thơ, Đói cơm khát nước u ơ giữa rừng.
Lại e thù dữ không chừng, Thiếp xin đưa khỏi cùm rưng nên chẳng.
Trên còn sấm chớp bủa giăng, Dưới tôi dầu dấm nói năng lẽ gì.
Vua sai có khắc có kỳ, Xin bà lấp cánh tí thì thẳng xông.
Than rằng anh hỡi Tôn-công, Đạo chồng nghĩa vợ chờ trông mong gì.
Nghiêng vai giả hạn tách mình, Rưng rưng nước mắt đoạn tình phân ly.
Bạch-Viên phôi phôi bay đi, Tôn-Các trông ngó vậy thì mòn hơi.
Nàng đã dứt nghĩa tách với, Quảng-xuyên nhờ đến lụy rơi đôi hàng.
Đoái nhìn mây tạnh gió an, Ngán hà tỏ rạng mình quang rõ ràng.
Ôm con ngồi nép bên đàng, Sợ loài thú dữ mơ màng chẳng an.
Sáng nhìn cây ngã đá tan, Phép trời oai khí chuyển vang tư bề.
Cổ cây sương đọng đầm dề, Thân sao luống chịu nhiều bề lao đao.
Hai con khóc lóc lao xao, Mẹ đi đâu mất phương nào hỡi cha?
Thơ ngây năm tuổi nói ra, Tiếc công mẹ để xót xa đoạn trường.
Thần thơ trong núi Kỳ-hương, Khác đường lạc nẻo không tương dấu ~~xu~~
Sớm mới cho đến ban trưa, Tìm đàng chẳng dặng ra chưa khỏi rừng.
Nhớ nàng nước mắt rưng rưng, Cha con thơ thẩn giữa rừng Kỳ-hương.
Giả-nhơn thấy vậy khá thương, Đem cha con đến nẻo đường Phi-lai.
Lời nàng xưa nói chẳng sai, Chùa này nàng ở Phật đài nghe kinh.

Bây giờ đã hẳn sự tình. Ta mau tới đồ việc mình bấy ngay.
Thấy Huyền xem thấy lạ thay, Người nào mang gói tới đây chuyện gì.
Đặt đĩa hai đĩa hải nhi, Ở đâu mà đến tên gì nói ra.
Sanh rằng : tiện-sĩ thừa qua, Họ Tôn tên Các cửa nhà Quảng-xuyên.
Kết duyên cùng gái Bạch-Viên, Sáu năm mãn hạn thương-thiên rước về.
Nên tôi chít mắt phu thê, Trước san vắng vẻ tư bề quanh hieu.
Con thơ tay dắt tay dìu, Tim cây nương bóng kiếm lều che thân.
Thầy nghe Tôn-Các tỏ phân, Cho chàng tam ở hỏi lần nguồn cơn.
Năm xưa vườn ở Hành-sơn, Tôi đây trà trộn căn duyên chưa tương.
Thấy loài cầm thú khác thường, Lưng đề hai chữ tỏ tương Bạch-Viên.
Đem ngày ở trước mai hiên, Trình thưa kêu da phân miếng kính nhường.
Vườn sao khôn khéo la thường, Tim chùa mà ở chẳng nương lữ bấy.
Thú linh nó đã tìm thầy, Cấp cho quần áo đổi thay vẹn toàn.
Lại cho một chiếc kim-hoàn, Ở hơn sáu tháng lão toàn kẹ kinh.
Lạ lòng vườn hóa ra tình, Mặt mày thanh lịch tốt xinh rõ ràng.
Canh ba thâm thâm tách ngàn, Bạch-Viên bạc bẽo tấm đàngh lãnh-san.
Nay chàng kết nghĩa với nàng, Hỏi thăm có thấy kim-hoàn ta không
Tôn-Các bạch quá sư ông, Thầy đã hỏi tới tỏ không giấu gì.
Phước sanh hai đĩa hải nhi, Kim-hoàn dấu tích năng thì cho con.
Vả đây rừng bụi núi non, Lấy chi báo đáp vườn tròn ngõi nhơn.
Xin dùng hoa quả dền ơn, Trà thơ rượu lạt lễ đơn trọn tình.
Đặt bàn tế vợ hồn linh, Lòng thành chàng tế trọn tình một văn.
Cung mà chẳng thấy ai ăn, Thương nhau phải trọn đạo hằng thủy chung.
Du-thần tuần vắng am trung, Thấy chàng tế vợ không cùng nỗi thương.
Chờ đốt văn-tế một trượng, Chắp văn về tấu nương nương rõ lòng.
Hai con qui khóc song song, Bao giờ thấy mẹ kéo trông nhớ hoài.
Ở đây nhờ đức Như-Lai, Nhờ ơn sư-phụ tháng ngày quây dơm.
Hai con cầm dũa xới cơm, Nhờ ông của ấy quây dơm mẹ rày.
Tôn-Các ủ mặt chau mày, Thấy con khóc kể lòng này đòi cơn.
Trách đây sao khéo phu đơn, Căn duyên tiền định dám hứa Thiên-Công.
Vợ chồng Tôn-Quý nhớ trông, Giận thay Tôn-Các con không đạo ngbi.
Từ con ứng cử khoa kỳ, Bất tin nhân cá kể thì sáu năm.
Nhớ con nước mắt đầm đầm, Đêm trông ngày đợi ngời năm không yên.
Lo vì cách trở sơn xuyên, Lại lo bệnh hoạn ngựa nghiêng lộ hành.
Phải chi xuống đặng kinh thành, Thăm coi cho biết dữ lành mới ưng.
Phần thi mỗi gổỉ đau lưng, Cửa nha răng rít nói chừng mà thôi.
Vợ chồng rầu rĩ than ôi, Trông cho đồ trạng cao ngời mà nhờ.
Sáu mươi đầu bạc như tơ, Chút trai mừng rỡ phụng thờ Tô Tiên.
Người đồn có một thầy Viên, Tiên tri vị bốc giá tiền năm quan.
Thương con hao tổn chẳng màng, Bói coi tuổi nó dám ngan cho thông.

Mụ Qui vâng thừa lời chồng, Vai mang lễ vật ngó mong bằng chứng.
Nửa ngày tới chợ Bình-Hung, Mu thầy thấy dạng ra mừng rước vô.
Đi đâu trưa nắng hời cò, Ngồi đây nghĩ mệt trà tho giải lòng.
Thầy Viên đang ở trong phòng, Tai nghe có khách ngoài song ra chào.
Gần xa cô ở phương nào, Hay là đi bói nên vào nhà ta ?
Mu rằng : tôi ở cũng xa, Thầy Viên danh tánh phải nhà nầy không ?
Tiếng tôi thiên hạ biết đồng, Giải lao trà nước sau phòng sẽ coi.
Năm quan một quẻ hần hỏi, Nhờ trên thánh tổ chẳng đòi chi thêm.
Mụ Qui nhang đèn thắp lên, Vái cùng thần thánh ơn trên ứng rày.
Trước xem gia đạo rủi may, Vợ chồng con cái họa tai hiệp hòa.
Muôn ơn quẻ biện chánh tà, Có sao ứng vậy mới là linh thiêng.
Tổ-sư giảng hạ thần tiên, Lúc dương hội sách thầy Viên nghiệm làng.
Đoài ly nội ngoại rõ ràng, Quả trong giải cấu lạc dằng nẻo đi.
Sáu năm chẳng thấy hời qui, Đề cho cha mẹ xiết chi nỗi sầu.
Diễn trường chưa thấy dấu dấu, Gặp tiên kết nghĩa hảo cừu non xanh.
Song sanh đơn quẻ hai nhánh, Sáu năm kiếp mần tiên dành cách phân.
Cha con dầu dãi phong trần, Ngày nay thì đã dò lân am vân.
Chín năm mới dựng thành nhân, Chức làm phò mã song thân an nhàn.
Chín mươi ngoài tuổi rõ ràng, Con dâu cháu chắt ngai vàng hiển va : g.
Giả thầy cùng thím ở an, Đặng tôi đời gót kéo dằng còn xa.
Nầy đoạn Thái-Muội thiết tha, Chồng con phân cách kẻ đá bốn trăng.
Nhờ con nhỏ đại hai thăng, Thương chồng ở chốn núi thần non hoa.
Truyền chư tiên nữ hầu ta, Giải sầu hứng kiền đạo qua vườn hồng.
Du thần tuần vắng tây đông, Mới hay Thái-Muội vườn hồng dạo chơi.
Ấu ta mau kíp tới nơi, Việc chàng Tôn-Các tỏ lời bá hay.
Tới đi tuần vắng đêm nay, Tới nơi am tự danh rày Phi-Lai.
Thấy chàng Tôn-Các thương thay, Cha con qui tể đậu khoai lễ thương.
Hai con mặt sáng như gương, Khóc than thăm thiết Địa thương vô hồi.
Chờ đốt văn tế vừa rồi, Chắp văn Địa mời tâu hồi nương nương.
Nghe lời Địa nói thăm thương, Mở văn đọc thử coi tường dục trong.
Đọc văn nước mắt ròng ròng, Thương chàng đưa muối có lòng thảo ngay.
Du thần ta cây phen nầy, Lãnh gươm minh khí giao lai cho chàng.
Trong gươm đề chữ chín hàng, Chàng coi theo đó giải dằng gian nguy.
Địa rằng : có rước Địa đi, Không rước Địa trốn làm chi thì làm.
Địa không phải dứa già bằm, Sao bà dám bắt Địa làm mai dong ?
Sợ bà Địa phải chịu lòng, Uống đời ba chén Địa phòng chẳng say.
Cũng vì chứng Địa thầy lay, Sự chàng Tôn-Các tỏ bày làm chi.
Trên bà dạy truyền phải đi, Cho ba chén nữa Địa thì làm ơn.
Bà con tường nghĩa tường nhưn, Huống chi là Địa dễ sòn dậm xa.
Lay bà an tại chương tòa, Lãnh gươm minh khí Địa mà đi ngay.
Nửa giờ đã tới Phi-Lai, Địa còn thơ thần ở ngoài chưa vô.

Thầy đương niệm niệm nam-mô, Địa xem bản phát đủ đồ kỹ càng.
Bước vào Địa mới tinh toán, Để gươm mình kinh trên bản tránh xa.
Thầy đang tụng niệm Di-đà, Cha con Tôn-Các qui mà niệm hương.
Địa rảo năm bản ngũ phương, Chuối chẻ ních hết đầu tương chẳng còn.
Khen ai khéo nấu xôi ngon, Địa ăn thôi đã no tròn bụng đầy.
Thầy Huyền ngược mặt ngó ngay, Thấy gươm mình kia phủ đầy hào quang.
Tôn-Các xem thấy kinh hoàng, Trong gươm hình dạng giống nàng Bạch-Viên.
Dung nghi cốt cách tự tiên, Quả là Thái-Muội án tiền giảng lăm.
Cha con khắp khởi mừng thầm, Mẹ con đã xuống chẳng lăm coa ơi.
Thầy Huyền chẳng rõ khúc nói, Cầm gươm mình khi phát thôi thấy nắng.
Cầm gươm để chữ chín hàng, Hồ phong hoàn võ đủ thôi phép tại.
Đón rằng : nươg nấu chùa này, Ba năm mãn hạn vận xây khoa kỹ.
Thầy rằng : thilen tải nhưt thì, Bản linh sau ắt giúp kỹ vinh hoa.
Tôn-Các xây kính ngó ra, Xem tường cha mẹ cửa nhà Quảng-xuyên.
Cảnh xưa hãy còn y nguyên, Thương thay cha mẹ thăm phiên trông con.
Tôn-Các buồn bực héo von, Lạy cha cùng mẹ đạo con lỗi nghi.
Trang-Vương trị nước thanh thì, Sanh dựng một gái dung nghi mỹ diện.
Vườn hồng hứng cảnh tiêu diêu, Theo chơn hầu hạ dập đầu tùy nhi.
Công nương nhan sắc phương phi, Bổng đầu trần gió bất kỳ quá kinh.
Công nương hoảng hốt lời đình, Mặt hoa mây liễn thỉnh lưh kém phai.
Tùy nhi xem thấy sợ thay, Kíp vào lầu vọng kim giai ngự trường.
Đức vua nghe sự dị thường, Ngai vàng bước xuống khán trông Công-nương.
Con ta mắc chứng phong sương, Ngự y mau khá lo phương cứu nan.
Thầy chùa thấy pháp bóng chàng, Thấy đều đòi tới lập đàn chữa chàyên.
Công-chúa mẹ sẵn nói điên, Áo quần bứt xé không kiêng bóng thầy.
Vua cha phán trước kim giai, Truyền quân lên núi tìm thầy tu tiên.
Nếu ả cứu trê bệnh thuyên, Ta phong huân tước bạc tiền thưởng lăm.
Năm vệ vưng lệnh Thánh-hoàng, Chia nhau đi các nẻo đường lăm san.
Hồ ly sơn động ngủ an, Giết mình thừc dậy ngáp vang chuyển rừng.
Ngủ trưa ngon đã quá chừng, Tai nghe trong rừng có tiếng người ta.
Phép làm tằm thạch phi sa, Đẳng vân giá võ bốn ba kiếm tằm.
Hai Vệ đến chốn sơn lâm, Chang chang trời nắng xăm xăm băng ngàn.
Hồ ly hét một tiếng vang, Thương thay hai mạng thác oan giữa đàng.
Ăn tươi nuốt sống rõ ràng, Nhớ đến Công-chúa lòng này xót xa.
Ngày nắng dạo kiền xem hoa, Thấy nàng xinh tốt khiến ta động lòng.
Thương đem lên tới cung đình, Ngày thời biến hiện nguyên hình về đây.
Ăn ta già võ đi ngay, Biến vào trong chốn lâu tây giốn nắng.
Công-chúa đang ngủ mơ màng, Giết mình thừc dậy hàng hoàng chẳng an.
Reo cười lý hát đã vang, Bóng chàng thầy pháp bốn phang truy hồn.
Binh ma thấy trấn Nam môn, Bắc môn binh quí Tây môn binh tà.
Bổ đáng lược sắt bủa ra, Sai binh khiến tướng tróc ma cấp kỳ.

Bóng chàng tới cửa cung vi, Công-chúa mới hỏi bảy đi việc gì.
Nàng bèn giết bức hôn tri, Xé ra tan nát còn gì bảy chuyện.
Sao bảy chẳng sợ chẳng kiên, Dám vào trong chốn trướng liễn ghẹo tao.
Bẽ cây rượt đánh bão hao, Ba mươi thầy bóng chạy nhào ngã lảo.
Trang-vương biếng ngủ ăn, Mấy mươi thầy bóng nhón nhón thất kinh.
Trang-vương nổi giận lôi đình, Truyền bắt thầy bóng hành hình chớ tha.
Viêm-Công thừa tướng tâu qua, Bình bá bình quĩ bình ma khó lành.
Xin vua tống bản thị hành, Tìm người ăn dật tu hành non hoa.
Ắt là cứu đảng linh bà, Ất là mối nước nghiệp nhà đảng an.
Trang-vương y tấu vội vàng, Sai quân rao hết tứ phang hay rày.
Phi-lai cò tự chùa này, Quân nhơn tới đó vào ngay phạt tòa.
Tôn-Hương Tôn-Lượng bước ra, Ba thắng này tới chùa ta làm gì,
Con nít hang hỏi làm chi, Con ai hai đũa thạt thì tốt tươi.
Tôn-Hương nghe nói liền cười, Mẹ tao vốn thiệt là người cõi tiên.
Thầy tao đang ngủ trong hiên, Cha tao đọc sách thánh-hiền ngoài sau.
Cây em mau khá trở vào, Mời người đọc sách ra tao nói cùng.
Tôn-Các chưa rõ kiết hung, Bước vào trà nước am trung khuyên mời.
Đi đâu ba chủ bảy lời, Hay là lạc bước đến thời chùa ta ?
Ba tôi phụng mạng hoàng-gia, Tìm thầy đạo-sĩ hoặc là tu tiên,
Xuống cứu Công-chúa tại thiềng, Bình căn thuyền giảm trước quyền đảng ban.
Thầy Huyền đang ngủ mơ màng, Nghe người nói chuyện vội vàng bước ra.
Này lời ta dám hỏi qua, Công-chúa đau mà chứng chi ?
Quân rằng : bịnh rất hiểm nguy, Vua sai hỏa tốc chứng gì không hay.
Gặp thầy may đã quá may, Chúng tôi xin rước cứu rày con vua.
Ta đây vốn thật thầy chùa, Tụng kinh thì biết vẽ hùa thì không.
Tôn-Các bạch quá sư ông, Trong gương có dấn thành công năm này,
Lay thầy ở lại am mây, Con xin xuống đó phen này ứng khoa.
Thầy Huyền nước mắt nhỏ sa, Bảy lấu bầm hút nay đã cách phân.
Con dầu gặp hội phong vân, Ghi câu ngay chùa thảo thân lưỡng toàn.
Quân nhơn từ tạ lên đường, Cha con Tôn-Các một đoàn theo đi.
Kỳ-hoa lâm động Hồ-ly, Hóa hình sĩ-tử xuống thi diễn tràng.
Nếu ta chiếm đảng bản vàng Trang-vương chỉ khỏi gĩa nàng cho ta.
Khi ấy mặc sức vào ra Ngàn phương trăm kẻ ai mà biết chi.
Trang-vương phán trước đơn tri, Viêm-Công thừa tướng giám thi hội này.
Chư nhu chẳng trúng một ai, Hồ-sangh văn vô đáng tài an bang.
Thủ-khoa chừ ấy cho chàng, Lĩnh ban áo mào y quan nhập tòa.
Trang-vương phán hỏi Tân-khoa, Thuốc chi cứu đảng con ta khỏi nạn.
Hồ-ly tâu trước bệ vàng, Xin cho nhơn-dâm cứu toàn bịnh căn.
Mật xanh mồ lấy vài thăng, Chế vào vị thuốc cho bằng đồng cân.
Uống vào khỏe mạnh tâm thần, Bịnh bà ắt phải lần lần giảm thuyên.

Vua truyền thầy bóng bắt liền, Giao cho tân Trọng chữa chuyên chớ chầy.
Thương thay cô bóng ông thầy, Khi không mang số đến đây gấp kỳ.
Thịt tươi ngon ngọt xiết chi, Ăn no rồi đến cung vi giỡn nàng.
Cha con Tôn-Các băng ngàn, Kinh đô vừa tới diễn tráng bài thi.
Dặm chơn than trách vận thì, Cầm hờn số mạng xiết chi thăm phiêu.
Quần lều lăm trứ nghĩ yên, Bà con không có bạc tiền sạch không.
Ở chùa nhờ đức sư ông, Sống đây một chữ, một đồng cây ai?
Bãi châu Thừa-tướng trở hải, Tiền hồ hậu ủng dặm dài trải qua.
Tôn-Hương, Tôn-Lượng bước ra, Người nào trên võng thấy ta chẳng chào?
Quần hầu nạt nộ lao xao, Hai thằng con nít hỗn hào dễ người.
Tôn-Hương vừa nói vừa cười, Trên võng là người tao lại là chi?
Thừa-tướng nghe nói vắn vi, Con ai lạ mặt bấy thì đòi vờ.
Hai người cha mẹ ở mò, Hình dung tuần tú nói phở ngang tàng?
Nhắm xem hình dạng rõ ràng, Đầu tính diện mục khác hàng phẩm dân.
Hai người tua khá phân trần, Cửa nhà cha mẹ ở gần hay xa?
Tôn-Lượng chạy về kêu cha, Người nào đang hỏi chuyện ta trên này.
Tôn-Các bước tới trình bày, Thừa-tướng định chắc người này là cha.
Tên chi người khá nói ra, Ở đâu mà tới dặng ta bằng tình.
Thưa rằng: thân phận phiêu linh, Thập niên đăng hỏa sân trình tỉnh chuyên.
Cửa nhà quê quán Quảng-xuyên, Họ Tôn tên Các dòng truyền nho gia.
Tới đây vừa lỡ hội khoa, Tạm nơi quán xá cửa nhà vốn không.
Thừa-tướng nghe nói chạnh lòng, Người trong đạo thánh ta không phụ phàng.
Về ta nuôi dưỡng ở an, Chỉ công đèn sách khoa trường hội sau.
Võng đưa hai trẻ trước mau, Lão cùng Tôn-Các đi sau lần về.
Công-nương sáng suốt hôn mê, Thuốc uống như nước chẳng hề thấy suy.
Hồ-Sanh độc dữ xiết chi, Mười ba dân mạng mồ thi ăn gan.
Trang-Vương sầu não thở than, Trăm lăm thương trẻ giết oan bóng đồng.
Hồ-Sanh mưu phản kể loạn, Giết oan thầy bóng lòng toan chẳng vi.
Truyền quân tới bắt Hồ-Sanh, Giao cho Thừa-tướng ngoài thành.
Quần hầu vưng lịnh ra đi, Hồ-Sanh mới hỏi việc gì bắt tao?
Phép vua tao dẫu cãi nào, Theo tao vài đứa thuốc giao cho nàng.
Hổ phong hoán võ vội vàng, Hồ-Sanh tay cấp lấy nàng bay xa.
Giây lâu mây tạnh gió hòa, Quần hầu đứng đợi chàng mà vắng không.
Tức thì vào kiếm Tây Đông, Thấy xương một đồng kiếm không dặng chàng.
Hồ-ly bay đã xa ngàn, Quân nhơn về tấu thánh-hoàng tường tri.
Hồ-Sanh Công-chúa biến đi, Kiếm tìm chẳng biết đã đi phương nào.
Trang-Vương than khóc xiết bao, Biết đâu tìm kiếm phương nào con ôi.
Hồ-Sanh kể dọc vô hồi, Con ta bị nó bắt rồi còn chi.
Thương thay Chánh-hậu quờ phi, Năm lần than khóc ai bị đoạn tràng.
Phen này con mẹ hai phang, Hồ-Sanh ăn thịt chẳng toàn thấy thi.

Ông sai Hộ-vệ mau đi, Kiếm tìm may gặp ấu-nhi chẳng là ?
Cầm-y vàng lĩnh Hoàng-gia, Văn-ban võ-bá cũng là ra đi.
Cang lẫm khắp hết tứ vi, Non cao rừng vắng đều thì vắng không.
Ba ngày bất lịch vắng tông, Ấu ta trở lại Bệ rồng bầm tâu.
Quốc công vừa lúc bãi châu, Về dinh trần trọc ưu sầu chẳng an.
Tôn-Các dẫu rõ mọi dang, Tức thì hỏi lại cho tâng cấn nguyên.
Quốc công tỏ lại việc phiền, Công chuyện yêu quái ngại liên trần phân.
Tôn-Các lời mời tỏ trần, Tôi xin lãnh phân đi kiếm công nương.
Tôi đây có phép dị thường, Chắc là nên việc dễ thường đơn sai.
Quốc-công nghe rõ vấn dài, Tin lời dặt đến Kim-giai tấu trình.
Vua nghe ý toại tâm đành, Cấp quân theo dõi trừ tình phen này.
Tôn-Hương Tôn-Lượng cả hai, theo cùng Tôn-Các dạo lại sơn tông.
Hồ-ly nằm ở hang cùng, Đang khi an giấc thung dung mơ màng.
Thình lình có tiếng la vang, Giựt mình thừ dậy ngỗ toan chống kinh.
Thấy chàng Tôn-Các gần mình, Hét lên làm dữ đua tranh sức tài.
Hai bên nỗ lực trở tay, Hóa phép màu nhiệm chẳng ai chịu nhường.
Tôn-Các có kiếng dị thường, Chiêu ra ngũ sắc bốn phương bao vòng.
Hồ-ly thế tận lực cùng, Bị chàng Tôn-Các mạng vong chốn này.
Tôn-Các dẹp đã an bày, Chém đầu yêu quái một giây lẹ làng.
Truy lại hồng phách Công-nương, Cho nhập vào xác diệu phương thay là.
Công-nương tưởng đã ra ma, May đã sống dậy gần xa chưa làng.
Công-chúa tỉnh lại than rằng : Ơn ai cứu thiếp ơn bằng mẹ cha ?
Tôn-Các quí gối tâu qua, Hai con cũng đến lay bà tại đây.
Nín bà nghỉ mệt một giây, Để tôi ra lệnh đồng tày quân vào.
Quân quân hội diện lao xao, Lay mừng bà sống ra vào cười vang.
Truyền quân mau gác xe loan, Thấy đều ủng hộ vây đoàn hồi kinh.
Thừa tướng xem thấy yêu-tinh, Mặt mày nanh vuốt dấy mình dõm khoang.
Truyền quân đồn cũi lâm san, Đốt cháy yêu quái cháy tàn ra tro.
Đầu tinh xem rất lớn to, Diệu hồi trao nội dâng cho vua tâng.
Trang-vương sầu muộn thở than. Quới-phi giọt lụy chứa chan khăn hồng.
Vua cùng Hoàng-hậu nào nỡ, Bồng đầu thừa-tướng bề rồng tâu qua.
Rằng : nay tìm đã dặng bà. Nhờ chúng tài phép chàng là Tôn-sanh.
Vua nghe lời tấu đánh rành, Lòng mừng phơi phơi bốn hành mừng con.
Quới-phi mừng chạy bon bon, Tới nơi gặp mặt ôm con vào lòng.
Toại vui nói chàng hay cùng, Tưởng dẫu ly biệt hết mong một đoan.
Bảy giờ sum họp đã an, Vua bèn hỏi lại mọi dang âm hao.
Công-nương thưa lại trước sau, Nhờ chàng Tôn-Các chém đầu yêu tinh.
Ngày nay con được toàn sinh, Nhờ chàng Tôn-Các cảm tình lẫm thay.
Vua đã nghe rõ vấn dài, Cùng chàng Tôn-Các tỏ bày nỗi riêng.
Con ta nay được bình yên, Quả nhờ tài đó rất nên cao day.

Muốn cho trọn nghĩa trọn tình, Trẫm đưa Công-chúa hiệp vầy lương duyên.
Tôn-Các tâu lại phân minh, Rằng vợ sẵn có gia đình trước đây.
Vua rằng: chuyện đó cũng hay, Con trẫm làm bé vui vầy chị em.
Luận bàn sau trước đã yên, Lễ nghi đã sắm kết duyên châu trần.
Đức vua chỉ xiết vui mừng, Thường ban Phò-mã châu trần ngọc vàng.
Tôn-Các tâu linh Thánh-hoàng, Xin về thăm viếng gia đàng quê hương.
Đức vua truyền giữa tráo dàng, Cấp cho quân lính lên dàng hồi quê.
Vợ chồng Phò-mã chỉnh tề, Xuống thoán tách dặm trở về gia trung.
Đến nhà quân lính trùng trùng, Làm cho chồng vợ Tôn ông kinh hoàng.
Giáo gươm cờ xí rộn ràng, Ông bà quê dốt nao tâng chi dẫu.
Vợ chồng Phò-mã bước vào, Kêu cha và mẹ cúi chào thừa qua.
Ngày nay con được vinh hoa, Trở về thăm mẹ với cha vui lòng.
Đoạn bèn tỏ hết đực trong, Chuyện tình thuật lại thủy chung vẹn toàn.
Ông bà vui vẻ hân hoan, Được dâu Công-chúa thêm càng hiền vinh.
Nhìn thấy hai đứa cháu mình, Tôn-Hương, Tôn-Lượng đẹp xinh thay là.
Vui vầy xúm xít một nhà, Phỉ tinh sau trước nhưt gia trùng phùng.
Tôn bà phân lại đực trong, Nhờ lời thầy bói nói không sai nào.
Phò-mã bèn tỏ âm hao, Cho đôi thầy bói ngỏ hầu thưởng ban.
Thầy bói được thưởng bạc vàng, Lòng mừng khắp khởi hân hoan vô cùng.
Công-chúa bèn tỏ cùng chồng, Rằng nghe thầy bói thần thông phép mầu.
Lòng tôi tưởng chỉ bấy lâu, Muốn cho biết mặt dương bao được tâu.
Cậy thầy bói khá lập dàng, Khẩn cầu xin chỉ thể gian phần hồi.
Tôn-Các nghe rõ mấy lời, Bèn cậy thầy bói tức thì lo toan.
Tôn-Hương, Tôn-Lượng hân hoan, Trong lòng nhớ mẹ lại càng trông mong.
Thầy bói sắp đặt đã xong, Cứ do theo sách thần thông chỉ rành.
Thật là linh nghiệm rõ ràng, Thái-Muội hiện xuống gia đàng không sai.
Tôn-Các vui vẻ chỉ rày, Vợ chồng tái hiệp vui vầy mẹ con.
Vui vầy còn có chi hơn, Liền bày diên yến gia nhưn vui vầy.
Ở chơi dâu được mấy ngày, Thái-Muội lại phải hồi lai Thiên-đình.
Đang khi vui vẻ sum vầy, Cớ sao tráo đình phò mã triệu lai.
Lòng vua nay muốn nhường ngai, Nền đòi Phò-mã nội ngày về kinh.
Vua thì lo việc kế kinh, Lên am tu dưỡng tâm linh từ này.
Tôn-Các tức vị lên ngai, Ân đền oán trả chẳng sai một người.
Phong quan tấn tước đủ rồi, Vợ chồng cha mẹ một nơi sum vầy.
Chầu dân trị nước muôn ngày, Thái bình trăm họ trong ngoài âu ca.
Cuốn này đã rõ gần xa, Xin xem cuốn hậu mới là thủy chung.
Lắm điều hay lạ vô cùng, Đọc qua mới rõ vốn không sai lời.

CHUNG

Xin xem tiếp cuốn «HẬU BẠCH-VIÊN»

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN-HÒA

S. ĐƯỜNG THẬP MƯƠI (Chợ-Lớn mới) — Giấy số : 37 B44

CÁC THỦ THƠ

- 1— LỤC-VÂN-TIÊN
- 2— PHẠM-CÔNG CÚC-HOÀ L-I
- 3— LÂM-SANH XUÂN-NƯƠNG
- 4— THOẠI-KHANH CHÂU-TUÂN
- 5— BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
- 6— TỔNG-TỬ-VU
- 7— NANG ỚT
- 8— CHĂNG NHAI KIỀM-TIÊN
- 9— ĐƠN HÙNG-TÍN-I-II
- 10— DƯƠNG-NGỌC
- 11— THẠCH-SANH LÝ-THÔNG
- 12— CON TẤM CON CẨM
- 13— NAM-KINH BẮC-KINH
- 14— TRẦN-ĐẠI-LANG
- 15— LANG-CHÂU CUI
- 16— LÝ-CÔNG THỊ-HUÂN
- 17— TRÒ ĐÔNG
- 18— LÂM-SANH LÂM-THOẠI
- 19— TAM-NƯƠNG
- 20— TRẦN-MINH KHỔ CHUỐI
- 21— NGỌC-CAM NGỌC-KHỔ
- 22— ÔNG TRƯỢNG TIÊN-BỬU
- 23— MỤC-LIÊN THANH-ĐỀ
- 24— CHIÊU-QUÂN CỐNG HỒ
- 25— TRẦN-SANH NGỌC-ANH
- 26— NHỊ THẬP TỬ HIẾU
- 27— Quan-Công phục Huê-Dung-Đạo
- 28— LA THÀNH tróc NGŨ-VƯƠNG
- 29— ĐƯƠNG-DƯƠNG trướng bản
- 30— SÁU TRONG HAI ĐẦU
- 31— SÁU NHỎ
- 32— TÚY-KIỀU ĐỜI NAY
- 33— TÚY-KIỆT PHỤ
- 34— VÂN-TIÊN CỜ BẠC
- 35— HỒ XÂY LÚA
- 36— HÁT VÀ HỒ GÓP
- 37— TIẾT-GIAO ĐOẠT NGỌC
- 38— TIẾT-CƯƠNG KHỞI NGHĨA
- 39— PHỤNG-KIỀU LÝ-ĐĂNG
- 40— NĂM TỶ
- 41— PHẠM-CÔNG
- 42— QUAN-ÂM THƠ
- 43— ẮN-TÍNH I-II
- 44— CẦU HÁT ĐỐI ĐÁP
- 45— CẦU HÁT HUÊ TÍNH
- 46— CHUYỆN TIẾU LÂM
- 47— CHUYỆN HẢI-HƯỚC

THƠ HẬU (tiếp theo thứ nhất)

- 48— HẬU VÂN-TIÊN
- 49— HẬU PHẠM-CÔNG CÚC-HOÀ
- 50— HẬU LÂM-SANH XUÂN-NƯƠNG

- 51— HẬU THOẠI-KHANH C. T.
- 52— BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
- 53— HẬU TỔNG-TỬ-VU
- 54— HẬU NANG ỚT
- 55— HẬU CHĂNG NHAI
- 56— HẬU TRẦN-MINH KHỔ CHUỐI

TUỒNG HÁT BỘ

- | | |
|---------------------------------|--------|
| TUỒNG TAM-QUỐC | 3 cuốn |
| SAN HẬU (Ta ôn Đình) | 3 cuốn |
| TỬ LINH (Long, Lan, Qui, Phụng) | |
| PHONG BA ĐÌNH (Nhạc 10) | 3 cuốn |

CÁC THỦ THƠ

LỊCH SỬ VÀ DÃ SỬ

- 57— CỐNG-QUYNH I-II
- 58— NGUYỄN-TRAI I-II
- 59— LÝ-THÁI-TỒ
- 60— PHẠM-NGŨ-LÃO
- 61— BÌNH-TIÊN-HOÀNG
- 62— GƯƠNG TRINH-LIỆT
- 63— TRẦN-BÌNH-TRỌNG
- 64— ÔNG LŨ-GIA
- 65— HUỖN-TRẦN CÔNG-CHỦA
- 66— QUẢ DƯA HẬU
- 67— LÝ-THƯỜNG-KIỆT
- 68— ÔNG NGUYỄN-BIỂU
- 69— SƠN-TINH THỦY-TINH
- 70— VÕ TÁNH
- 71— TRƯƠNG-CHI MỸ-NƯƠNG
- 72— VUA QUANG-TRUNG
- 73— THIẾU-PHỤ NAM-XƯƠNG
- 74— HỒN VỌNG-PHỤ
- 75— SỰ TÍCH TRẦU CAO
- 76— TRỌNG-THỦY MỸ-CHÂU
- 77— BÀ TRIỆU-ẦU
- 78— PHỦ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG
- 79— TRUNG-TRẮC TRUNG-NHỊ
- 81— TRẦN-HUNG-ĐẠO
- 82— NGƯU-LANG CHÚC-NỮ
- 83— MAI-XUÂN-THƯỜNG
- 84— ÔNG TỶ BÀ NGUYỆT
- 85— MẠI ĐẠO DẠY VỢ
- 86— GIẾT CHÓ KHUYẾN CHỒNG
- 87— CON MÈO MẮT NGỌC
- 88— CHÉN CÁT TRẢ CHO CHA
- 89— NGƯỜI RẬU XANH
- 90— CHIM BİM-BỊP
- 91— CÂY TRINH-NỮ
- 92— SAO HỒM VÀ SAO MAI
- 93— QUẢ TRÔNG THẦN
- 94— PHẠM-ĐÌNH-PHÙNG

Vấn Quốc-Ngũ A 5 C hiệu CON CHÓ CON GÀ học để hiểu học hỏi

Giấy phép số 1093 P.X.B ngày 29-12-54 của N.T.T.N.

In tại nhà in HUYNH-VAN 311 Quai de Belgique — Saigon